TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Lam và ông Trần Viết Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ S Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Đình S (Tên gọi khác: G t) – sinh năm 1966, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x, xã PV, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn N (đã chết) và bà Tô Thị X (đã chết); Có vợ là Hỷ A M – sinh năm 1964, Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án: Ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai xử phạt Chu Đình S 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 27/12/2023 mới thi hành xong số tiền 2.950.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/7/1997, Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa.
- Ngày 25/6/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 26/9/2002, Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai xử phạt Chu Đình S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/11/2023, hiện đang tại ngoại

(Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Chiếng Sìn H – sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, Khu y, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 11/10/2023, Chu Đình S điều khiển xe mô tô biển số 60B2-172.31 đi đến thị trấn TP, huyện Tân Phú, để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, S dừng xe trước nhà ông Chiếng Sìn H tại Khu y, thị trấn TP, huyện Tân Phú, phát hiện ông H đang nằm ngủ trên võng nên S lẻn vào nhà tìm tài sản trộm cắp. S đi ra phía sau nhà, phát hiện tại túi quần phía sau có 01 bóp da cá sấu bên trong có 8.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, S lấy tiền bỏ vào túi và S tiếp tục kiểm tra túi quần phía trước phát hiện và lấy được số tiền 120.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, S điều khiển xe mô tô về huyện ĐQ và sử dụng số tiền trộm cắp được vào mục đích tiêu xài cá nhân. Ngày 03/11/2023, do biết biết việc trộm cắp đã bị phát hiện nên Chu Đình S đã đến Công an thị trấn TP đầu thú. Quá trình điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 09/CT-VKSTP-ĐN ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Chu Đình S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Đình S mức án 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Ông Chiếng Sìn H đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị xem xét. Đối với xe mô tô biển số 60B2-172.31, kết quả tra cứu không trùng khớp với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên nên đề nghị tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2023 tại Khu y, thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Chu Đình S có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.120.000 đồng của ông Chiếng Sìn H.

Hành vi của Chu Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra còn xem xét bị cáo đầu thú, bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường cần điều trị thường xuyên; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, vì muốn có tiền để sử dụng tiêu xài nhu cầu cá thân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản; tuy nhiên lại không thay đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và

thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Chu Đình S đã bồi thường cho bị hại Chiếng Sìn H số tiền 8.120.000 đồng, ông H không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60B2 – 172.31, S khai nhận mua lại của đối tượng Đặng Minh C, ngụ thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, chỉ làm giấy mua bán viết tay, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu số khung, số máy xe, tuy nhiên kết quả không trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên chưa có cơ sở xử lý vật chứng. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ khi nào có kết quả xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Đình S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Chu Đình S 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/11/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Đình S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng